

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Huy

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 559/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2017, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T trình bày:

Chị Đỗ Thị Thu T và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 01 năm 2012. Vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ chị T tại thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng hòa thuận thời gian đầu sau phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân do anh Kiên chơi bời nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình, chị T khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2013 Anh H bỏ về nhà ở thôn C, xã Q, huyện A sinh sống, vợ chồng ly thân, không quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay. Chị T thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ nên có đơn đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn H; về con chung: Chị T và Anh H không có con chung; về tài sản chung và công nợ: Chị T trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Vũ Văn H, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã triệu tập hợp lệ 02 lần đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng anh Vũ Văn H không đến nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng. Phiên tòa được mở đúng thời gian, địa điểm ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng như vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Đỗ Thị Thu T được ly hôn anh Vũ Văn H; Về con chung và tài sản chung giữa chị T và Anh H không có nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn

đề nghị xét xử vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Chị Đỗ Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Thu T và anh Vũ Văn H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu T và anh Vũ Văn H được xác lập từ ngày 03 tháng 01 năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Chị T và Anh H chung sống hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do Anh H chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013, không quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị T, Anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, cần được chấp nhận và xử cho chị T được ly hôn Anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị T và Anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung vợ chồng*: Chị T trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Đỗ Thị Thu T được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị Thu T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0002682 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Đỗ Thị Thu T và anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải